

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-PT
Ngày 18 tháng 11 năm 2024
V/v tranh chấp "Chia tài sản chung,
nợ chung trong thời kỳ hôn nhân"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà;

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ và ông Trần Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Bà Lương Thị Hương
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 12 và 18 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2024/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp "Chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 136/2024/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2024/QĐPT-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Minh Đ, sinh năm 1975 (Có mặt);

Nơi cư trú: Số 485^c/25, khóm BT 3, phường B Kh, thành phố LX, tỉnh AG.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn Nh, sinh năm 1969 (Xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 485^c/25, khóm BT 3, phường B Kh, thành phố LX, tỉnh AG.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương.

Địa chỉ: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương - chi nhánh An Giang số 1391, đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hào Duy – Trưởng phòng giao dịch số 1 Long Xuyên - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương chi nhánh An Giang (Có mặt).

3.2 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Nguyễn Biểu, tổ 03, khóm Đông Hưng, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

3.3 Bà Trần Châu Kh, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Ấp 2, xã ML, Thành phố CL, tỉnh ĐT. Địa chỉ liên hệ: số 37, đường TĐT, phường MB, thành phố LX, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Châu Kh: Ông Nguyễn Phú H, sinh năm 1984, nơi cư trú: số 37, đường TĐT, phường MB, thành phố LX, tỉnh AG là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 08/5/2024 (Có mặt).

3.4 Ông Châu Dũng S, sinh năm 1968 (Xin vắng mặt);

Nơi cư trú: khóm BK 3, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG.

4. Người kháng cáo: Bà Trần Châu Kh ủy quyền cho ông Nguyễn Phú H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Trần Thị Minh Đ trình bày:

Bà Trần Thị Minh Đ và ông Trần Văn Nh là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15 quyển số 02 ngày 07/5/1999 của UBND xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung. Đến nay, ông bà vẫn còn là vợ chồng hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/6/2023, bà Đ nhận được Thông báo về việc kê biên xử lý tài sản chung số 127/TB-CCTHADS và Quyết định về việc cưỡng chế kê biên QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số 32/QĐ-CCTHADS của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Nhận thấy, quyết định kê biên tài sản chung và riêng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà.

Nay bà Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết các vấn đề sau:

1. Yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân đối với phần đất diện tích 127,6m², thửa đất số 70, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại khóm Bình Khánh 3, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00226Ak do UBND thành phố Long Xuyên cấp ngày 22/3/2005 cho Trần Văn Nh và bà Trần Thị Minh Đ. Hiện tại, phần đất này do vợ chồng đang thế chấp vay tiền tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương - chi nhánh An Giang. Bà yêu cầu chia tài sản chung theo tỷ lệ 7/3, bà được hưởng 70% do khi mua tài sản này bà đóng góp nhiều hơn, các khoản vay đều do bà trả.

2. Yêu cầu chia tài sản riêng: phần đất diện tích 121,8m², thửa đất 147, tờ bản đồ số 34, loại đất ở đô thị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01236 do UBND thành phố Long Xuyên cấp ngày 06/12/2010 cho ông Trần Văn Nh và bà Trần Thị Minh Đ nhưng đây là tài sản riêng của bà Đ. Do đó, bà Đ yêu cầu trả lại bằng hiện vật diện tích đất này cho bà. Hiện tại, phần đất này do vợ chồng đang thế chấp vay tiền tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương - chi nhánh An Giang, vì vậy ông Nh có nghĩa vụ trả nợ ngân hàng để giải chấp tài sản này trả lại cho bà.

3. Yêu cầu vợ chồng cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương - chi nhánh An Giang với số tiền vốn vay 1.800.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh (nếu có). Theo Hợp đồng tín dụng số 45LX/2023/HĐTDHM – CN ngày 13/4/2023 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương- chi nhánh An Giang là bên cho vay với bên vay là ông Trần Văn Nh và bà Trần Thị Minh Đ.

Bị đơn là ông Trần Văn Nh trình bày:

Đối với yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân diện tích 127,6m² thửa đất số 70, tờ bản đồ số 29 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00226Ak do UBND thành phố Long Xuyên cấp ngày 22/3/2005 cho Trần Văn Nh và bà Trần Thị Minh Đ, hiện đất đang thế chấp vay ngân hàng. Ông đồng ý chia tài sản chung là quyền sử dụng đất này. Khi mua mảnh đất này ông bà đã vay của cha mẹ, bạn bè, anh em nhưng vẫn không đủ. Do vậy, bà Đ đã bán toàn bộ số vàng vòng, tiền cưới của bà Đ thì mới đủ mua diện tích đất này.

Đối với yêu cầu chia tài sản riêng diện tích 121,8m² thửa đất 147, tờ bản đồ số 34 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01236 do UBND thành phố Long Xuyên cấp ngày 06/12/2010 cho ông Trần Văn Nh và bà Trần Thị Minh Đ nhưng đây là tài sản riêng của bà Đ. Nay bà Đ yêu cầu ông trả lại thì ông đồng ý:

- Năm 2009 - 2010, ông làm ăn thua lỗ nhiều (nuôi cá) nên ông không có tiền mua đất nhưng đây là miếng đất bạn thân bán do kẹt tiền nên giá rẻ. Do đó, bà Đ đã vay mượn cá nhân, vay tín chấp và gom góp số tiền do bà Đ làm việc ngoài giờ như: nuôi, giữ, dạy học sinh để mua. Hiện do bà Đ tự trả đối với các khoản nợ này, quyền sử dụng đất này ông không có đóng góp.

- Ngày 01/01/2011, ông bà có lập tờ thỏa thuận phân chia tài sản chung, tài sản riêng thể hiện đây là tài sản riêng của bà Đ.

Ông xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương ủy quyền cho ông Nguyễn Hào Duy trình bày: Hiện khoản vay của ông Nh, bà Đ theo Hợp đồng tín dụng số 45LX/2023/HĐTDHM - CN ngày 13/4/2023 đối với ngân hàng vẫn chưa vi phạm, do đó hiện Ngân hàng không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Ngân hàng xác định ông Nh, bà Đ có ký kết Hợp đồng tín dụng số 45LX/2023/HĐTDHM - CN ngày 13/4/2023 để vay số tiền 1.800.000.000 đồng và thế chấp tài sản để đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 47LX/HĐTCQSĐĐ-2021, do đó ông Nh, bà Đ phải cùng có nghĩa vụ liên đới đối với khoản vay.

Tài sản mà bà Đ yêu cầu chia hiện đang thế chấp, do đó trường hợp các bên yêu cầu chia thì các bên cần thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng và Ngân hàng sẽ giải chấp tài sản theo quy định, từ đó ông bà có quyền chia theo quy định pháp luật. Việc ông Nh, bà Đ yêu cầu chia và thi hành án với bên thứ ba như thế nào thì ngân hàng không biết và không có ý kiến.

Bà Trần Châu Kh trình bày: Bà là người được thi hành án theo Quyết định thi hành án số 1568/QĐ-CCTHADS ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Bà yêu cầu được tham gia tố tụng và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Ông Châu Dũng S trình bày: Năm 2022, ông cất nhà tạm bằng vách tole và mái che nhưng do xác định sai vị trí thửa đất nên ông đã cất nhầm trên diện tích 127,6m² thửa đất số 70, tờ bản đồ số 29 của bà Đ, ông Nh. Ông biết mình cất nhầm, ông cam kết sẽ di dời và trả lại mặt bằng cho ông Nh, bà Đ trong thời gian 02 tháng. Ông xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên vắng mặt tại phiên họp, phiên hòa giải và không gửi văn bản tự khai. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Trần Thị Minh Đ trình bày: Bà có thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân theo quy định pháp luật và có xem xét công sức đóng góp của bà nhiều hơn đối với 02 phần đất diện tích 127,6m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00226Ak ngày 22/3/2005 và diện tích 121,8m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01236 ngày 06/12/2010. Bà xin được nhận đất và hoàn phần giá trị cho ông Nh. Nợ chung tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương, bà xác định bà và ông Nh cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng vốn vay và lãi phát sinh của Hợp đồng tín dụng số 45LX/2023/HĐTDHM – CN ngày 13/4/2023.

Bà hoàn toàn không biết về khoản nợ giữa ông Nh và bà Kh, hợp đồng thế chấp, hợp đồng tín dụng đã ký kết từ năm 2021, không phải mới ký kết sau khi có bản án, ông bà không hề có mục đích tẩu tán như bà Kh trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Châu Kh ủy quyền cho ông Nguyễn Phú H trình bày: Ông yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để tiến hành phiên họp tiếp cận, kiểm tra, công khai chứng cứ, yêu cầu định giá tài sản tại Công ty thẩm định giá Đông Á, yêu cầu độc lập: tuyên bố vô hiệu hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa ông Nh, bà Đ và ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 136/2024/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã tuyên xử:

Căn cứ:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 3 Điều 104, Điều 147, Điều 208, Điều 209, Điều 210, khoản 2 Điều 201, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điều 689 Bộ luật Dân sự 2005;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 27, Điều 29 Luật Hôn nhân gia đình 2000;

- Điều 27, Điều 33, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 42, Điều 45, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Minh Đ.

Ông Trần Văn Nh, bà Trần Thị Minh Đ cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương số tiền vốn vay 1.800.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 45LX/2023/HĐTDHM-CN ngày 13/4/2023 cho đến khi trả hết nợ của hợp đồng tín dụng.

Sau khi ông Trần Văn Nh và bà Trần Thị Minh Đ thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương và tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 127,6m², thửa đất số 70, tờ bản đồ số 29 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00226Ak ngày 22/3/2005 và quyền sử dụng đất có diện tích 121,8m², thửa đất 147, tờ bản đồ số 34, loại đất ở đô thị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01236, ngày 06/12/2010 được xóa giao dịch đảm bảo thì ông Nh, bà Đ được chia tài sản chung như sau:

Quyền sử dụng đất có diện tích 127,6m², thửa đất số 70, tờ bản đồ số 29 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00226Ak ngày 22/3/2005 và quyền sử dụng đất có diện tích 121,8m², thửa đất 147, tờ bản đồ số 34, loại đất ở đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01236 ngày 06/12/2010 do UBND Tp.Long Xuyên cấp cho ông Trần Văn Nh, bà Trần Thị Minh Đ là tài sản chung của ông Trần Văn Nh, bà Trần Thị Minh Đ trong thời kỳ hôn nhân.

Bà Trần Thị Minh Đ có nghĩa vụ hoàn 40% giá trị tài sản chung cho ông Trần Văn Nh tương đương số tiền 96.326.400 đồng. Sau khi bà Đ thực hiện xong nghĩa vụ hoàn giá trị cho ông Nh thì bà Đ có quyền sử dụng, quyền sở hữu đối với quyền sử dụng đất có diện tích 127,6m², thửa đất số 70, tờ bản đồ số 29 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00226Ak ngày 22/3/2005 và

quyền sử dụng đất có diện tích 121,8m², thửa đất 147, tờ bản đồ số 34, loại đất ở đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01236 ngày 06/12/2010. Bà Trần Thị Minh Đ có quyền tự liên hệ cơ quan chuyên môn có thẩm quyền làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 quyền sử dụng đất nêu trên.

Về chi phí tố tụng: ông Trần Văn Nh có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Minh Đ số tiền 3.450.000 đồng chi phí tố tụng.

Về án phí sơ thẩm:

Ông Trần Văn Nh phải chịu 39.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Minh Đ phải chịu 39.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 4.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001659 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên. Bà Trần Thị Minh Đ còn phải chịu 35.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 8 năm 2024 bà Trần Châu Kh ủy quyền cho ông Nguyễn Phú H nộp Đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hôn nhân và gia đình số 136/2024/HNGĐ-ST ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, lý do bản án tuyên không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà Kh.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 phúc xử: chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Châu Kh do ông Nguyễn Phú H là người đại diện; hủy Bản án hôn nhân sơ thẩm số 136/2024/HNGĐ-ST ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Châu Kh kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở để xem xét yêu cầu kháng cáo của bà Kh theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Châu Kh ủy quyền cho ông Nguyễn Phú H kháng cáo toàn bộ Bản án số 136/2024/HNGĐ-ST ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, lý do bản án tuyên không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà Kh.

Xét thấy, tài sản chung của vợ chồng ông Trần Văn Nh, bà Trần Thị Minh Đ là phần đất diện tích 127,6m², thửa đất số 70, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại khóm Bình Khánh 3, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00226Ak cấp ngày 22/3/2005 cho ông Trần Văn Nh, bà Trần Thị Minh Đ và phần đất diện tích 121,8m², thửa đất 147, tờ bản đồ số 34, loại đất ở đô thị, tọa lạc tại khóm Bình Khánh 3, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01236 cấp ngày 06/12/2010 cho ông Trần Văn Nh, bà Trần Thị Minh Đ. Đất đã được thế chấp để vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương - chi nhánh An Giang số tiền 1.800.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 45LX/2023/HĐTDHM-CN ngày 13/4/2023 và Hợp đồng thế chấp số 47LX/HĐTCQSDĐ-2021 ngày 13/4/2021 có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật, hiện nay bà Đ và ông Nh vẫn chưa tất toán hợp đồng tín dụng. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương không có yêu cầu độc lập, chưa nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm về nghĩa vụ trả nợ, chưa xác định nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và chưa xem xét về hợp đồng thế chấp nhưng bản án sơ thẩm đã giao cho bà Đ được quyền quản lý, sử dụng tài sản thế chấp là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương. Cấp sơ thẩm, đã giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện của các đương sự.

Mặt khác, bản án sơ thẩm căn cứ Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá ngày 25/6/2024 đối với 02 phần đất nêu trên trị giá 240.816.000 đồng để làm căn cứ chia tài sản chung của ông Nh, bà Đ và chia cho ông Nh 40% trị giá 96.326.400 đồng là có ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng và bà Trần Châu Kh, vì theo Bản án số 53/2023/DS-ST ngày 07/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên và Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 1568/QĐ-CCTHADS ngày 17/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên thì ông Nh phải trả cho bà Kh số tiền 1.967.000.000 đồng nên bà Kh kháng cáo cho rằng Bản án sơ thẩm tuyên không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà Kh. Đáng lẽ cấp sơ thẩm phải áp dụng giá trị thực tế tại địa phương để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Kh, hủy Bản án số 136/2024/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi vụ án được giải quyết lại.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà Kh được chấp nhận nên bà Kh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, bà Kh được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Châu Kh. Hủy Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 136/2024/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi vụ án được giải quyết lại.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Châu Kh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, bà Kh được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000608 ngày 13/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND TP.Long Xuyên;
- THA DS TP.Long Xuyên;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Minh Lễ

Trần Minh Hải

Trần Thị Thúy Hà